

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp LTMT 2 K10 Mã lớp học 30,471 Lý thuyết

Môn học: LMH32 Lập trình PHP.NET

Giáo viên:.....*Nguyễn Thu Vөг*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*19/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180944	Quách Ngọc Anh	12/11/2000	<i>4,0</i>		<i>Anh.</i>	
2	CD181895	Nguyễn Thị Chi	16/11/2000	<i>4,0</i>		<i>Chi</i>	
3	CD181617	Nguyễn Quang Chiến	03/02/2000	<i>6,0</i>		<i>Chiến</i>	
4	CD181625	Lê Tiến Đạt	15/03/2000	<i>5,0</i>		<i>Dat</i>	
5	CD181106	Dương Anh Đức	27/08/2000	<i>5,0</i>		<i>Đức</i>	
6	CD180877	Mai Duy Đức	20/03/2000	<i>8,0</i>		<i>Đức</i>	
7	CD181211	Đặng Hoàng Dương	22/12/2000	<i>7,0</i>		<i>Dương</i>	
8	CD180844	Nguyễn Hoàng Dương	02/06/2000	<i>4,0</i>		<i>Dương</i>	
9	CD181009	Trần Quang Hiền	11/06/2000	<i>3,0</i>		<i>Hiền</i>	
10	CD181588	Đinh Minh Hiếu	27/05/2000	<i>6,0</i>		<i>Hiếu</i>	
11	CD181300	Nguyễn Tự Minh Hiếu	09/10/2000	<i>6,0</i>		<i>Hiếu</i>	
12	CD180853	Nguyễn Phương Hoàng	20/09/2000	<i>6,0</i>		<i>Hoàng</i>	
13	CD180158	Nguyễn Quang Hoàng	01/09/1998	<i>4,0</i>		<i>Hoàng</i>	
14	CD181675	Lê Mạnh Hùng	14/12/2000	<i>8,0</i>		<i>Hùng</i>	
15	CD181284	Nguyễn Quang Hưng	21/05/2000	<i>5,0</i>		<i>Hưng</i>	
16	CD181384	Bùi Đăng Hữu	11/04/2000	<i>5,0</i>		<i>Hữu</i>	
17	CD181702	Nguyễn Quang Huy	25/02/2000	<i>3,0</i>		<i>Huy</i>	
18	CD181138	Đào Tuấn Kiệt	16/09/2000	<i>3,0</i>		<i>Kiệt</i>	
19	CD180937	Trần Hoàng Lâm	24/12/2000	<i>5,0</i>		<i>Lâm</i>	
20	CD181671	Nguyễn Lê Hải Linh	15/07/2000	<i>4,0</i>		<i>Linh.</i>	
21	CD181688	Trần Minh Lộc	15/12/2000	<i>3,0</i>		<i>Lộc</i>	
22	CD181195	Đỗ Trọng Nguyên	04/01/2000				<i>Vắng</i>
23	CD181287	Vương Quang Ninh	24/01/2000				<i>Vắng</i>
24	CD181346	Khúc Xuân Quý	07/09/2000	<i>9,0</i>		<i>Quý</i>	
25	CD181206	Ngô Quốc Quyền	30/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
26	CD182151	Nguyễn Thị San	22/03/2000	<i>8,0</i>		<i>San</i>	
27	CD181695	Đặng Đình Tài	01/11/2000	<i>5,0</i>		<i>Tài</i>	
28	CD181401	Nguyễn Văn Thanh	04/01/2000	<i>4,0</i>		<i>Thanh</i>	
29	CD180819	Đặng Văn Thành	23/10/1999	<i>6,0</i>		<i>Thành</i>	
30	CD181246	Diêm Công Thành	27/10/2000	<i>5,0</i>		<i>Thành</i>	
31	CD181013	Dương Đình Tiến	21/08/2000	<i>4,0</i>		<i>Tiến</i>	
32	CD181592	Nguyễn Cơ Tinh	23/10/2000	<i>5,0</i>		<i>Tinh</i>	
33	CD181399	Nguyễn Quý Toàn	13/07/2000	<i>3,0</i>		<i>Toàn</i>	
34	CD182269	Nguyễn Thị Trinh	07/08/1999	<i>4,0</i>		<i>Trinh</i>	
35	CD181177	Dương Tiến Trọng	30/12/2000	<i>7,0</i>		<i>Trọng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181304	Phùng Khắc Tú	04/11/2000	5,0		Tú	
37	CD181080	Nguyễn Như Tuấn	22/10/1999	5,0		Tuấn	

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 21

Tổng số tờ giấy thi: 34

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thu Vân

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Ngô Minh Thư